

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Thành Nhân, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố Th, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tr và bị đơn, anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/9/2013 và Nguyễn Minh T (Giới tính: Nam), sinh ngày

22/5/2015; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến chung thống nhất (theo nguyện vọng của cháu B và T) là: Giao cả 02 cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Minh T cho chị Nguyễn Thị Tr (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu cả 02 cháu B và T thành niên (đủ 18 tuổi); Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản anh D thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Nguyễn Thị Tr chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị Trang đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23, số 0006117, ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Văn D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn